

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK
LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2025/DS-ST

Ngày 20-8-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đức Lý

2. Ông Trương Vĩnh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2025/TLST-DS ngày 21/01/2025, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1./ Ngân hàng TMCP V (V1).

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: Số H L, phường L, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Đình H. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A H, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số H L, phường L, thành phố Hà Nội.

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty Cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Dương T1. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.
(Có mặt)

Địa chỉ: Số C N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn:

1./ Ông Hồ Đắc Nhật Đ, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số D L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Cụm D, thôn E, phường T, tỉnh Đắk Lắk
Chỗ ở hiện nay: Số B N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngân hàng TMCP V (Sau đây gọi là V1) có cho ông Hồ Đắc Nhật Đ và bà Nguyễn Thị Thu T2 vay vốn theo các Hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng cho số LN2307209778078 ký ngày 31/07/2023, ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 ký kết với V1 với nội dung như sau: Số tiền vay: 1.098.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay đầu tư tài sản cố định mua xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, ZZ3317N3267E1 mới 100% năm 2023.

Thời hạn vay: 84 tháng.

Lãi xuất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13.3% năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.0% năm.

Các kỳ trả nợ gốc: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/9/2023. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 13.072.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 13.024.000 đồng. Các kỳ trả nợ lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/9/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 đã trả cho V1 trả được 139.961.450 đồng tiền lãi trong hạn 156.864.000 đồng tiền nợ gốc. Do bị đơn không trả thêm được số tiền nào cả, vi phạm các cam kết trong Hợp đồng cho vay nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang quá hạn.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 20/8/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 941.136.000 đồng; Nợ lãi: 155.797.229 đồng. Tổng cộng: 1.096.933.229 đồng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CNHTC; số loại ZZ3317N3267E1; số khung LZZ1EXSB6PA114036; số máy D130850230207000737. Theo Giấy chứng nhận số 47033839 ngày 24/7/2023, tên chủ xe: Hồ Đắc Nhật Đông. Theo Hợp đồng thế chấp số LN2307209778078, ngày 31/7/2023.

2. Hợp đồng cho vay số LD2419900210 ký ngày 17/07/2024 với nội dung như sau: Số tiền vay: 100.000.000 đồng; Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống.

Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi xuất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 22%/ năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần điều chỉnh cộng (+) biên độ 14% năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Đắc Nhật Đ đã trả được 2.068.220 đồng tiền gốc và 1.747.945 đồng.

Ông Hồ Đắc Nhật Đ đã vi phạm thanh toán nợ vay cho V1 ngày 16/09/2024.

Do quá trình thực hiện hợp đồng, Hồ Đắc Nhật Đ đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký. V1 đã tạo

điều kiện để ông Hồ Đắc Nhật Đ trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 20/8/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 97.931.780 đồng; Nợ lãi: 24.331.763 đồng. Tổng cộng: 122.263.543 đồng.

Ngày 28/03/2025, V1 đã ký hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục số 01 Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER với Công ty Cổ phần M theo tỷ lệ Công ty Cổ phần M 95%, V1 05%. Vì vậy, Công ty Cổ phần M kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của V1 phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo; đồng thời V1 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Cổ phần M.

Công ty Cổ phần M và V1 kính đề nghị Quý Tòa giải quyết, buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ và bà Nguyễn Thị Thu T2 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M và V1 số tiền tạm tính tới ngày 20/8/2025 theo hợp đồng cho vay số LN2307209778078 ngày 31/07/2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

	Công ty Cổ phần MBN Jupiter (95%)	VPBank (5%)	Công ty Cổ phần MBN Jupiter và VPBank
Nợ gốc:	894.079.200	47.056.800	941.136.000
Nợ lãi:	148.007.368	7.789.861	155.797.229
Tổng cộng:	1.042.086.568	54.846.661	1.096.933.229

Tại đơn khởi kiện, phía Ngân hàng yêu cầu ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay LD2419900210 ngày 17/07/2024. Tuy nhiên, do Hợp đồng này chỉ có cá nhân ông Hồ Đắc Nhật Đ ký kết với Ngân hàng. Vì vậy, Công ty Cổ phần M và V1 thay đổi yêu cầu khởi kiện, kính đề nghị Quý Tòa giải quyết, buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M và V1 số tiền tạm tính tới ngày 07/08/2025 theo hợp đồng cho vay LD2419900210 ngày 17/07/2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

	Công ty Cổ phần MBN Jupiter	VPBank	Công ty Cổ phần MBN Jupiter và VPBank
Nợ gốc:	93.035.191	4.896.589	97.931.780
Nợ lãi:	23.115.175	1.216.588	24.331.763
Tổng cộng:	116.150.366	6.113.177	122.263.543

Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ từ ngày 21/8/2025 cho đến ngày thực tế thanh

toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M và V1. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ phần M và V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Hồ Đắc Nhật Đ và bà Nguyễn Thị Thu T2 không trả nợ đầy đủ cho Công ty Cổ phần M và V1 thì Công ty Cổ phần M và V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi các tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ phần M và V1, cụ thể các tài sản bảo đảm như sau:

Xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ331703267E1, biển số đăng ký 47C-314.56, số khung LZZIEXSB6PA114036, số máy D103850230207000737. Theo giấy chứng nhận số 47033839 ngày 24/07/2023, tên chủ xe Hồ Đắc Nhật Đông theo Hợp đồng thế chấp số LN2307209778078, ngày 31/7/2023.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mãi không đủ trả nợ, Công ty Cổ phần M và V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mãi các tài sản khác của ông Hồ Đắc Nhật Đ và bà Nguyễn Thị Thu T2 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M và/hoặc V1 cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

Ông Hồ Đắc Nhật Đ và bà Nguyễn Thị Thu T2 phải chịu án phí và các chi phí tố tụng liên quan (nếu có).

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T2 trình bày:**

Ngày 31/7/2023, tôi và ông Hồ Đắc Nhật Đ có vay của Ngân hàng V số tiền 1.980.000.000 đồng. Mục đích vay để mua xe ô tô, việc ký Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp theo quy định pháp luật. Thời hạn cho vay là 84 tháng. Tính đến ngày 18/11/2024: Nợ gốc là 941.136.000 đồng, nợ lãi là 53.588.900 đồng. Tổng cộng là 994.724.900 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện tôi và ông Đ trả thì ý kiến của tôi là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp không trả được thì phát mãi tài sản thế chấp theo quy định, Hiện nay, chiếc xe thế chấp đang ở đâu và ai đang quản lý sử dụng.

Đối với hợp đồng vay mà ông Đ ký ngày 17/7/2024, vay số tiền 100.000.000 đồng thì tôi không ký, không biết về khoản vay này, đây là khoản vay riêng của ông Đ, nên việc ngân hàng yêu cầu tôi và ông Đ yêu cầu tôi và ông Đ trả thì tôi không đồng ý. Thời điểm này tôi và ông Đ đã ly hôn nên tôi không có trách nhiệm trả khoản vay này.

* Mặc dù bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của Nguyên đơn; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án

đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 có trách nhiệm thanh toán theo tỷ lệ cho Ngân hàng TMCP V (5%) và Ngân hàng TMCP V - Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M (95%) số nợ còn thiếu theo Hợp đồng cho vay số LN2307209778078 ngày 31/07/2023, tính đến ngày 20/8/2025 là: 1.096.933.229 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 941.136.000 đồng; Nợ lãi: 155.797.229 đồng. Nghĩa vụ thanh toán cụ thể như sau:

Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 54.846.661 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 47.056.800 đồng; Nợ lãi: 7.789.861 đồng.

Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V - Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 1.042.086.568 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 894.079.200 đồng; Nợ lãi: 148.007.368 đồng.

Buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2307209778078 ngày 31/07/2023 từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 21/8/2025) đến ngày trả hết nợ.

- Buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ có trách nhiệm thanh toán theo tỷ lệ cho Ngân hàng TMCP V (5%) và Ngân hàng TMCP V - Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M (95%) số nợ còn thiếu theo LD2419900210 ngày 17/07/2024, tính đến ngày 20/8/2025 là: 122.263.543 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 97.931.780 đồng; Nợ lãi: 24.263.543 đồng. Nghĩa vụ thanh toán cụ thể như sau:

Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 6.113.177 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 4.896.589 đồng; Nợ lãi: 1.216.588 đồng.

Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V - Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 116.150.366 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 93.035.191 đồng; Nợ lãi: 23.115.175 đồng.

Buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LD2419900210 ngày 17/07/2024 từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 21/8/2025) đến ngày trả hết nợ.

- Trường hợp ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là Xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ331703267E1, biển số đăng ký 47C-314.56, số khung LZZIEXSB6PA114036, số máy D103850230207000737. Theo giấy chứng nhận số 47033839 ngày 24/07/2023, tên chủ xe Hồ Đắc Nhật Đông theo Hợp đồng thế chấp số LN2307209778078, ngày 31/7/2023.

Số tiền thu được sau khi phát mãi tài sản nếu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi trả đủ cho Ngân hàng, trường hợp còn dư thì trả lại cho ông Đ và bà T2.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Lê Đình H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Lê Đình H.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 trả cho ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 18/11/2024 là 1.100.859.080 đồng và yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm, Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với:

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2307209778078 ngày 31/07/2023.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LD2419900210 ngày 17/07/2024.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX cần chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét Hợp đồng cho vay số LN2307209778078 ngày 31/07/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 đã trả cho Ngân hàng TMCP V được 139.961.450 đồng tiền lãi trong hạn 156.864.000 đồng tiền nợ gốc. Do bị đơn không trả thêm được số tiền nào cả, vi phạm các cam kết trong Hợp đồng cho vay nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang quá hạn.

Như vậy là ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 đã vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Việc ký kết hợp giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của

pháp luật. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên cần buộc bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2307209778078 ngày 31/07/2023 là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Xét Hợp đồng cho vay số LN2307209778078 ngày 31/07/2023 được ký kết giữa ông Hồ Đắc Nhật Đ và Ngân hàng TMCP V:

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Đắc Nhật Đ đã trả được 2.068.220 đồng tiền gốc và 1.747.945 đồng.

Việc ký kết hợp giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật. Ông Hồ Đắc Nhật Đ đã vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên cần buộc bị đơn ông Hồ Đắc N Đông trả cho V1 số tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LD2419900210 ngày 17/07/2024 là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Xét hợp đồng thế chấp tài sản Hợp đồng thế chấp số LN2307209778078, ngày 31/7/2023. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ331703267E1, biển số đăng ký 47C-314.56, số khung LZZIEXSB6PA114036, số máy D103850230207000737. Theo giấy chứng nhận số 47033839 ngày 24/07/2023, tên chủ xe Hồ Đắc Nhật Đ, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, việc ký kết hợp đồng thế chấp thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Số tiền thu được sau khi phát mãi tài sản nếu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi trả đủ cho Ngân hàng, trường hợp còn dư thì trả lại cho ông Đ và bà T2.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký ký xe số 47 033839 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 24/7/2023 của xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển số 47C-314.56 đứng tên ông Hồ Đắc Nhật Đ hiện Ngân hàng TMCP V đang quản lý. Do đó cần buộc V1 phải trả lại cho ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 sau khi ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[2.4]. Ngày 28/03/2025, Ngân hàng TMCP V đã ký hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục số 01 Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER với Công ty Cổ phần M theo tỷ lệ Công ty Cổ phần M 95%, Ngân hàng TMCP V 05%. Do đó, bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V theo tỷ lệ các bên thỏa thuận nói trên.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể:

Ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 phải chịu 44.907.997 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức: $(36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times 296.933.229 \text{ đồng}) = 44.907.997 \text{ đồng}$;

Ông Hồ Đắc Nhật Đ phải chịu 6.113.177 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức: $122.263.543 \times 5\% = 6.113.177 \text{ đồng}$;

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí DSST nên hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 22.513.000 đồng đã nộp thay theo biên lai số 0000689 ngày 08/01/2025 (Do ông Phạm Đình Á nộp) tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đăk Lăk).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 74, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 299, 303, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Ngân hàng TMCP V - Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M.

- Buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 có trách nhiệm thanh toán theo tỷ lệ cho Ngân hàng TMCP V (5%) và Ngân hàng TMCP V - Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M (95%) số nợ còn thiếu theo Hợp đồng cho vay số LN2307209778078 ngày 31/07/2023, tính đến ngày 20/8/2025 là: 1.096.933.229 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 941.136.000 đồng; Nợ lãi: 155.797.229 đồng. Nghĩa vụ thanh toán cụ thể như sau:

Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 54.846.661 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 47.056.800 đồng; Nợ lãi: 7.789.861 đồng.

Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V - Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 1.042.086.568 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 894.079.200 đồng; Nợ lãi: 148.007.368 đồng.

Buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2307209778078 ngày 31/07/2023 từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 21/8/2025) đến ngày trả hết nợ.

- Buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ có trách nhiệm thanh toán theo tỷ lệ cho Ngân hàng TMCP V (5%) và Ngân hàng TMCP V - Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M (95%) số nợ còn thiếu theo LD2419900210 ngày 17/07/2024, tính đến ngày 20/8/2025 là: 122.263.543 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 97.931.780 đồng; Nợ lãi: 24.263.543 đồng. Nghĩa vụ thanh toán cụ thể như sau:

Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 6.113.177 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 4.896.589 đồng; Nợ lãi: 1.216.588 đồng.

Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V - Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là 116.150.366 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 93.035.191 đồng; Nợ lãi: 23.115.175 đồng.

Buộc ông Hồ Đắc Nhật Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LD2419900210 ngày 17/07/2024 từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 21/8/2025) đến ngày trả hết nợ.

- Trường hợp ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là Xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ331703267E1, biển số đăng ký 47C-314.56, số khung LZZIEXSB6PA114036, số máy D103850230207000737. Theo giấy chứng nhận số 47033839 ngày 24/07/2023, tên chủ xe Hồ Đắc Nhật Đông theo Hợp đồng thế chấp số LN2307209778078, ngày 31/7/2023. Số tiền thu được sau khi phát mãi tài sản nếu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi trả đủ cho Ngân hàng, trường hợp còn dư thì trả lại cho ông Đ và bà T2.

Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận đăng ký ký xe số 47 033839 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 24/7/2023 của xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển số 47C-314.56 đứng tên ông Hồ Đắc Nhật Đ cho ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 sau khi ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Đắc Nhật Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2 phải chịu 44.907.997 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức: $(36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times 296.933.229 \text{ đồng}) = 44.907.997 \text{ đồng}$;

Ông Hồ Đắc Nhật Đ phải chịu 6.113.177 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức: $122.263.543 \times 5\% = 6.113.177 \text{ đồng}$;

Hoàn trả cho V1 số tiền tạm ứng án phí là 22.513.000 đồng đã nộp thay theo biên lai số 0000689 ngày 08/01/2025 (Do ông Phạm Đình Á nộp) tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đăk Lăk).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Khu vực 1 - Đắk Lắk;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS +VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan